

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐỀN	Số: 568 Ngày: 15/4 Chuyển:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPVP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 2736/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này **04** thủ tục hành chính (TTHC): mới ban hành (01 TTHC), bị bãi bỏ (03 TTHC) trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Cập nhật các TTHC này vào Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.
- Công khai các TTHC này trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm:

a) Niêm yết công khai các TTHC này tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

b) Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử cụ thể giải quyết TTHC theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và đăng ký áp dụng thực hiện với Sở Khoa học và Công nghệ; hoàn thành việc cấu hình TTHC trên Hệ thống phần mềm một cửa tập trung của tỉnh.

c) Triển khai thực hiện giải quyết các TTHC này theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Cập nhật các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Công khai các TTHC này trên cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Bãi bỏ 04 TTHC trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã được công bố tại Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (gửi qua mạng);
- UBND các xã, phường, thị trấn (gửi qua mạng);
- Các PCVP và CV;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.



Phan Thiên Định



Phụ lục

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỎ SUNG, BỊ
HỦY BỎ TRONG LỀM VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC
THẨM QUYỀN GIÁI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

(Kèm theo Quyết định số 994/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Thẩm quyền quyết định
1	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019	Ủy ban nhân dân cấp xã

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TT HC	Cơ quan thực hiện
1	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019	Ủy ban nhân dân cấp xã
3	Tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019	Ủy ban nhân dân cấp xã

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 991/QĐ-UBND

ngày 15 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

1. Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường

a) Trình tự thực hiện

Bước 1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công (Trung tâm PVHCC) xã.

Bước 2. Trung tâm PVHCC xã kiểm tra hồ sơ, nếu thành phần, số lượng đúng theo quy định thì tiếp nhận, in phiếu tiếp nhận và giao cho người nộp; chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn giải quyết. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Trung tâm PVHCC xã thông báo cho tổ chức biết và hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3. Trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc, bộ phận chuyên môn xem xét hồ sơ và dự thảo văn bản của UBND xã ý kiến về Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và dự án đầu tư hoặc không có văn bản phản hồi trong trường hợp chấp thuận việc thực hiện dự án.

b) Cách thức thực hiện

- Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Trung tâm PVHCC xã.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Một (01) Văn bản đề nghị cho ý kiến theo mẫu quy định tại Mẫu 1.1 kèm theo dưới đây (*Bản chính*).

- Một (01) bản Báo cáo đánh giá tác động môi trường và các tài liệu liên quan (*Bản sao*).

d) Thời hạn giải quyết: tối đa mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền về ý kiến về Báo cáo ĐTM theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: bộ phận chuyên môn.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): các đơn vị có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản cho ý kiến về Báo cáo ĐTM và dự án hoặc không phản hồi trong trường hợp chấp thuận.

h) Phí, lệ phí: không quy định.

i) Tên các mẫu đơn

Văn bản của chủ dự án gửi xin ý kiến tham vấn về nội dung của Báo cáo ĐTM dự án theo Mẫu số 1.1.

k) Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số Điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.



Mẫu số 1.1

**Văn bản của chủ dự án gửi xin ý kiến tham vấn Ủy ban nhân dân cấp xã
về nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường**

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

V/v: Xin ý kiến tham vấn
cộng đồng về nội dung
báo cáo đánh giá tác động
môi trường của dự án (2)

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (3)

Thực hiện Luật bảo vệ môi trường năm 2014 và các quy định của pháp luật về
đánh giá tác động môi trường (ĐTM) , (1) đã lập báo cáo ĐTM của dự án (2).

(1) Gửi đến (3) báo cáo ĐTM của dự án và rất mong nhận được ý kiến tham vấn
của (3).

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

(4)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Chủ dự án;
- (2) Tên đầy đủ, chính xác của dự án;
- (3) Cơ quan, tổ chức được xin ý kiến tham vấn;
- (4) Đại diện có thẩm quyền của (1).